

Bản án số: 06/2018/HNGĐ- ST
Ngày 23- 01- 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC C XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ- TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghị
2. Bà Đào Thị Thu Hằng

-Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Mai Hương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình: Ông Nguyễn Ngọc Lâm- Kiểm sát viên

Trong các ngày 12 tháng 12 năm 2017 và ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 280 /2017/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2017 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 72A/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 11 năm 2017 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02 /2017/QĐST- HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992(có mặt)

Địa chỉ: thôn Q, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Nơi ở hiện nay: thôn Tân Thái, xã M Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Lương Ngọc Tr, sinh năm 1985(có mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: thôn Q, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với Anh Lương Ngọc Tr tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 04-3-2014 (Giấy đăng ký số 09/2014). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp hay cãi nhau với anh Tr và các thành viên khác trong gia đình với anh Tr. Vợ chồng đã sống ly thân ba lần và hiện tại chị H và anh Tr đã sống ly thân kể từ tháng 4 năm 2017. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Tr không còn, mâu thuẫn trầm trọng không có khả năng đoàn tụ gia đình nên chị H cương quyết ly hôn anh Tr vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không có khả năng đoàn tụ gia đình.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung là Lương Phương Nhi, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2015 và Lương Tuệ Lâm, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2016. Nếu vợ chồng ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Tr góp cấp dưỡng nuôi con chung. Vì anh Tr bị tổn thương cơ thể 81% và tâm thần bị rối loạn do tai nạn giao thông vào năm 2016. Anh Tr có quyền thăm nom con chung.

Về chia tài sản: Chị H trình bày vợ, chồng không có tài sản gì.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn Anh Lương Ngọc Tr trình bày:

Về hôn nhân: Anh Tr xác định về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như Chị Nguyễn Thị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và chị H có cãi chửi nhau và dẫn đến xô xát, ngoài ra chị H và mẹ anh Tr cũng có mâu thuẫn. Do đó hai bên không còn tình cảm với nhau. Chị H làm đơn khởi kiện ly hôn quan điểm của anh Tr không đồng ý ly hôn với chị H. Vì lý do vợ chồng không còn tình cảm gia đình nhưng anh mong các con cần có cả bố và mẹ trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung là Lương Phương Nhi, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2015 và Lương Tuệ Lâm, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2016. Nếu vợ chồng ly hôn anh Tr nhường chị H trực tiếp nuôi con chung Lương Tuệ Lâm và anh trực tiếp nuôi con chung Lương Phương Nhi và không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh và chị H có quyền thăm nom con chung.

Về chia tài sản: anh Tr trình bày vợ chồng không có tài sản gì;

Người đại diện cho anh Lương Ngọc Tr là bà Nguyễn Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Nếu chị H muốn đoàn tụ gia đình với anh Tr thì đây là quyền của chị H và anh Tr

Về nuôi con chung: Nếu chị H và anh Tr ly hôn bà M đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Lương Tuệ Lâm cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Lương

Phương Nhi cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng vì gia đình bà M đã thống nhất tặng tài sản cho anh Tr và hiện tại anh Tr có sổ tiết kiệm 20.000.000đồng tại Quỹ tín dụng nhân dân xã C. Hiện tại anh Tr giúp bà bán hàng rau tại chợ “Nhội” xã C nên cũng có thu nhập để đảm bảo nuôi dưỡng anh Tr và cháu Phương Nhi. Bà M trình bày nếu anh Tr nuôi cháu Nhi bà sẽ có trách nhiệm giúp anh Tr trông nom nuôi dưỡng giáo dục cháu Nhi vì bà rất quý các cháu.

Về chia tài sản: vợ chồng anh Tr không có tài sản, không vay nợ ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng chị H, anh Tr, bà M đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị H ly hôn anh Tr. Về con chung: cần chấp nhận ý kiến của chị H giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về chia tài sản: chị H và anh Tr không có tài sản gì nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện anh Lương Ngọc Tr có hộ khẩu xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tại Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Tr đã nhận Thông báo thụ lý vụ án và nhận Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Sau đó chị H xuất trình tài liệu, chứng cứ anh Tr bị rối loạn tâm thần và bị tổn thương cơ thể 81% do tai nạn giao thông vào năm 2016. Tòa án đã tiến hành xác M tại Ủy ban nhân dân xã C và đưa bà Nguyễn Thị M (là mẹ anh Tr) làm người đại diện theo pháp luật cho anh Tr vào tham gia tố tụng là quy định tại Điều 136 Bộ luật Dân sự và Điều 85, Điều 88 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của Chị Nguyễn Thị H và Anh Lương Ngọc Tr là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm sống. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Kể từ tháng 3 năm 2017 chị H đã

sống ly thân với anh Tr. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn vì mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng không có khả năng đoàn tụ nên chị H kiên quyết ly hôn với anh Tr. Do đó, có căn cứ cho ly hôn giữa chị H với anh Tr theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Lương Phương Nhi, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2015 và Lương Tuệ Lâm, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2016. Để đảm bảo quyền lợi của hai con chung và điều kiện thực tế của chị H còn sức khỏe đảm bảo nuôi được 02 con chung.

Anh Tr và bà M đều mong muốn nuôi cháu Phương Nhi, Hội đồng xét xử đã ngừng phiên tòa để tiến hành xác M đối với Ủy ban nhân dân xã M Tân và Ủy ban nhân dân xã C thì điều kiện thực tế của anh Tr và chị Huên là ngang nhau.

Việc anh Tr và bà M trình bày hiện tại anh Tr đã được bố mẹ tặng cho nhà và đất cùng với sổ tiết kiệm 20.000.000 đồng tại Quỹ tín dụng nhân dân xã C. Do vậy anh Tr và bà M mong muốn nuôi cháu Lương Phương Nhi, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2015. Căn cứ vào Biên bản giám định xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng giám định y khoa tỉnh Thái Bình ngày 25/6/2017 kết luận anh Tr hiện tại bị rối loạn tâm thần do tổn thương não và rối loạn chức năng não; Khuyết tật trí tuệ, khuyết tật nhìn; Tỷ lệ tổn thương cơ thể 81% và tiền sử anh Tr đã điều trị tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thái Bình năm 2016. Như vậy anh Tr chỉ còn 19% sức khỏe và đang hồi phục dần. Cháu Lương Phương Nhi dưới 36 tháng tuổi cần được mẹ chăm sóc. Căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “ Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ Tr hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.” Chị H không nhường anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương Nhi. Do vậy không có căn cứ chấp nhận giao con chung Lương Phương Nhi cho anh Tr nuôi dưỡng. Cần giao con chung Lương Phương Nhi và Lương Tuệ Lâm cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận yêu cầu của chị H không yêu cầu anh Tr góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về chia tài sản*: Chị H, bà M và anh Tr trình bày không có tài sản gì cho nên không xem xét, giải quyết;

[6] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 85, Điều 88, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 136 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 17 Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H ly hôn Anh Lương Ngọc Tr .

2. *Về nuôi con chung*: Chị Nguyễn Thị H và Anh Lương Ngọc Tr có 02 con chung là Lương Phương Nhi, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2015 và Lương Tuệ Lâm, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2016. Giao cho chị H trực tiếp nuôi 02 con chung là Lương Phương Nhi, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2015 và Lương Tuệ Lâm, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2016. Anh Tr không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản*: không xem xét giải quyết;

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai số 0004952 ngày 20- 10-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà.

Chị H, anh Tr và bà M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23 tháng 01 năm 2018).

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Hoàng